TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HSST
Ngày: 01-02-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H,
TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị T.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Thanh S.
2. Bà Cao Thị Kim Y.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị H – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh B.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thái T – Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 133/2022/HSST ngày 21/12/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2023/QĐXXST-HS ngày 16/01/2023 đối với các bị cáo:

1. HÀ QUỐC D, Sinh năm 2002; Nơi sinh: tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản 2, xã L, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: K'Ho; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Hà Quốc H và bà Nguyễn Thị Hồng T; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 28/9/2021, bị tòa án nhân dân huyện T tuyên phạt 06 tháng tù giam về tội trộm cắp tài sản tại Bản án số 49/2021/HS-ST, chấp hành xong bản án ngày 16/12/2021 (Chưa được xóa án tích); Nhân Thân: Ngày 11/11/2020 bị Ủy ban nhân dân xã L, huyện T xử phạt 1.500.000 đ về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 14/11/2022. Bị cáo có mặt.

2. HÀ QUỐC S, Sinh năm 2003; Nơi sinh: tỉnh B; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Bản 2, xã L, huyện T, tỉnh B; nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: K'Ho; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: Hà Quốc H và bà Nguyễn Thị Hồng T; Tiền án, Tiền sự: Không; Nhân Thân: Ngày 31/7/2021 Ủy ban nhân dân xã L, huyện T xử phạt 1.500.000 đ về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư của Tòa án nhân dân huyện H. Bị cáo có mặt.

- ***Bị hại:*** Ông Thông Minh T, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn L, xã H, huyện H, tỉnh B.

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*** Bà Hà Thị Tuyết N, sinh năm 1994 (vắng mặt);

Địa chỉ: Bản 2, xã L, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hà Quốc D, sinh năm 2002, ở bản 2, xã L, huyện T, tỉnh B là đối tượng đang có tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", trong thời gian chưa được xóa án tích Hà Quốc D lại tiếp tục cùng em ruột là Hà Quốc S, sinh năm 2003 cùng ở tại bản 2, xã L, huyện T, tỉnh Bthực hiện hành vi phạm tội. Cụ thể như sau:

Khoảng 17 giờ, ngày 08/8/2022, sau khi làm việc tại thôn Đ, xã Đ, huyện H xong, Hà Quốc D ra đón xe khách để đi về nhà mình ở huyện T, tỉnh B. Khi đi đến thôn Đ, xã Đ, huyện H, D xuống xe đi bộ vào một quán nước ven đường ngồi uống nước, đến khoảng 19 giờ cùng ngày D đi bộ đến tiệm tạp hóa gần quán uống nước mua đồ thì gặp Hà Quốc S là em ruột của D cũng đang đứng mua đồ tại đây, S hỏi D "anh đi đâu về" D trả lời "Tao làm ở Đ về", S hỏi tiếp "xe đâu không đi mà đi bộ" D nói "Tao không có xe, chỗ mày làm có chiếc xe nào không kiếm cho tao để tao chạy về". S nghe và hiểu ý D rủ S đi về nơi nghỉ của công nhân nơi S làm việc trộm cắp xe đưa cho D làm phương tiện đi về nhà ở bản 2, xã L, huyện T nên đồng ý và trả lời "có", S điều khiển xe mô tô của S (không rõ biển số) chở D về nơi nghỉ của công nhân đang thi công Công trình thuộc Công ty TNHH MTV Công trình giao thông B đóng tại thôn Đ, xã Đ, huyện H. Đến nơi lúc này khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày, D xuống xe, nấp vào bụi cây gần cổng khu nhà nghỉ công nhân để canh gác, S một mình đi vào trong khu nhà nghỉ của công nhân, thấy ông Thông Minh T, sinh năm 1989, ở thôn L, xã H, huyện H cùng một số công nhân khác đang ngồi ăn cơm, ngoài sân có để 01 xe mô tô, biển số 86B3-296.10, hiệu SIRIUS, màu trắng-đen của ông T, trên xe có cắm sẵn chìa khóa xe, lợi dụng lúc mọi người đang ăn cơm không có ai để

ý nên S đi tới lén lút dắt trộm xe mô tô 86B3-296.10 ra ngoài cổng giao xe cho D và nói "xe này có chìa khóa nhưng nó bị lỏng, cầm trên tay đi", nghe S nói vậy thì D cầm chìa khóa trên tay và lén lút dắt xe đi ra xa khu nhà nghỉ của công nhân khoảng 200m để người bên trong nhà không nghe thấy tiếng xe nổ rồi khởi động xe và điều khiển chạy về nhà cô ruột là Hà Thị Tuyết N ở Bản 2, xã L, huyện T xin ngủ lại qua đêm. Sáng ngày 09/8/2022, D tháo dàn áo xe và kính chiếu hậu của xe mô tô, biển số 86B3 – 296.10 ra và sử dụng làm phương tiện đi lại mục đích để tránh bị phát hiện (bà N không biết xe D điều khiển về nhà mình là xe do trộm cắp mà có). Đến khoảng 10 giờ ngày 12/08/2022, D điều khiển xe mô tô, biển số 86B3-296.10 trộm được của ông T đi đến cây xăng V thuộc thôn 4, xã L, huyện H để đổ xăng, thì bị ông T phát hiện cùng người dân giữ lại và điện thoại báo cho Công an xã L biết. Nhận được tin báo, Công an xã L đến cây xăng V đưa D cùng xe mô tô về trụ sở làm việc. Sau khi làm việc với D, Công an xã L phối hợp cùng Công an xã Đ mời S đến trụ sở làm việc. Tại đây D và S đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và sau đó giao nộp cho Cơ quan Công an số tài sản gồm 02 yếm chắn gió màu trắng – đen; 01 mặt nạ phía trước đầu xe màu đen; 01 gương chiếu hậu bên trái màu xanh dương (là các tài sản D đã tháo ra từ xe mô tô, biển số 86B3 – 296.10).

Ngày 17/8/2022 Công an xã Đa Mi đã chuyển nguồn tin tội phạm cùng tang vật là xe mô tô, biển số 86B3 – 296.10 cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H để điều tra theo thẩm quyền.

Tại kết luận định giá tài sản số 15/KL - HĐĐGTS ngày 23/9/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H kết luận:

01 xe mô tô biển số 86B3 – 296.10, nhãn hiệu Yamaha, số loại SIRIUS, màu sơn trắng – đen đã qua sử dụng, tại thời điểm định giá có giá trị là 21.700.000 đ. Xe mô tô đã qua sử dụng, chất lượng còn lại là 40%. Thành tiền : 21.700.000 đ x 40% = 8.680.000 đồng.

Vật chứng vụ án thu giữ và xử lý:

- 01 xe mô tô biển số 86B3 – 296.10; 02 yếm chắn gió màu trắng – đen; 01 mặt nạ phía trước đầu xe màu đen; 01 gương chiếu hậu bên trái màu xanh dương là vật chứng của vụ án. Sau khi tạm giữ và làm rõ, Cơ quan CSĐT điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chủ sở hữu là ông Thông Minh T.

- Đối với 01 (Một) xe mô tô (không rõ biển số) của S, S dùng để chở D về khu nhà nghỉ của công nhân thuộc Công ty TNHH MTV Công trình giao thông B đóng tại thôn Đ, xã Đ, huyện H để trộm cắp tài sản, S đã cho D và D đã bán lại cho một người đàn ông ở Đ, không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không thu giữ được.

Về dân sự: Ông Thông Minh T sau khi nhận lại tài sản là xe mô tô biển số 86B3-296.10 cùng 02 yếm chắn gió, 01 mặt nạ phía trước đầu xe, 01 gương chiếu hậu bên trái thì không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 06/CT-VKSHTB ngày 19/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố Hà Quốc D và Hà Quốc S về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

- Tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ diễn biến hành vi phạm tội đã thực hiện đúng như lời khai tại Cơ quan điều tra. Xác định Viện Kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như bản cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không có thắc mắc gì về nội dung bản cáo trạng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh B giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: Bị cáo Hà Quốc D và Hà Quốc S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Hà Quốc D.

Xử phạt: Bị cáo Hà Quốc D từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đối với Hà Quốc S.

Xử phạt: Bị cáo Hà Quốc S từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

- Bị cáo D: Bị cáo xin lỗi bị hại, bị cáo thấy sai, mong hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo S: Không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại và người có quyền

lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh và điều khoản áp dụng: Tại phiên tòa, các bị cáo Hà Quốc D và Hà Quốc S khai nhận về hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại Tòa phù hợp lời khai tại Cơ quan điều tra Công an huyện H, các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ và được thẩm tra tại phiên tòa. Đủ căn cứ pháp luật để khẳng định: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 08/8/2022, lợi dụng sự sơ hở, Hà Quốc D và Hà Quốc S đã cùng nhau lét lút lấy trộm 01 xe mô tô, biển số 86B3 – 296.10 của ông Thông Minh T đang để ngoài sân tại khu nhà nghỉ của công nhân đang thi công công trình thuộc Công ty TNHH MTV Công trình giao thông B đóng tại thôn Đ, xã Đ, huyện H. Trị giá tài sản mà D và S trộm cắp được qua định giá là 8.680.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định: Các bị cáo là người có đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có phương tiện để đi lại mà các bị cáo tìm cách chiếm đoạt tài sản của người khác khi có điều kiện thuận lợi. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm tài sản hợp pháp của người khác, gây bất bình, mất an ninh trật tự địa phương là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo D đã bị kết án và chấp hành án phạt tù, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục phạm tội, đều này thể hiện việc xem thường pháp luật. Do đó, cần thiết phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

Xét đây là vụ án có đồng phạm nhưng chỉ có 02 người tham gia, các bị cáo không có phân công cụ thể vai trò của từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ và hành động tự phát nên đây là đồng phạm giản đơn, do đó cần đánh giá vai trò, vị trí của từng bị cáo trong vụ án để áp dụng mức hình phạt phù hợp với vai trò, tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội do các bị cáo gây ra, cụ thể:

Đối với bị cáo Hà Quốc D, bị cáo là người đưa ra chủ ý rủ S đi trộm cắp và canh gác để S thực hiện hành vi lấy trộm xe, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra.

Đối với bị cáo Hà Quốc S, bị cáo là người thực hành, thực hiện hành vi rất tích cực, cụ thể bị cáo người điều khiển xe mô tô chở D đi thực hiện hành vi trộm cắp và cũng là người trực tiếp lấy trộm tài sản, nên bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với hành vi và hậu quả của bị cáo gây ra.

[4]. Tuy nhiên, khi lượng hình phạt cần phải xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đối với các bị cáo:

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Hội đồng xét xử xét các bị cáo thành khẩn khai báo, có ông nội Hà Văn M là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Đối với bị cáo Hà Quốc D, bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm h Khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[5]. Đối với mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với các bị cáo: Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy mức hình phạt mà đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đưa ra là hoàn toàn phù hợp nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét, quyết định khi lượng hình.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng" lẽ ra các bị cáo còn bị phạt tiền nhưng xét theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo có nghề nghiệp thu nhập không ổn định, các bị cáo không có tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[7]. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hàm Thuận Bắc đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Thông Minh T: 01 xe mô tô biển số 86B3-296.10 cùng 02 yếm chắn gió, 01 mặt nạ phía trước đầu xe, 01 gương chiếu hậu bên trái. Sau khi nhận lại tài sản anh T không có yêu cầu gì khác nên Tòa không xem xét giải quyết.

Đối với 01 (Một) xe mô tô (không rõ biển số) của S, S dùng để chở D về khu nhà nghỉ của công nhân thuộc Công ty TNHH MTV Công trình giao thông Bình Thuận đóng tại thôn Đ, xã Đ, huyện H để trộm cắp tài sản, S đã cho D và D đã bán lại cho một người đàn ông ở Đ, không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan CSĐT Công an huyện H không thu giữ được, nên Tòa không xem xét giải quyết.

[8]. Về những vấn đề khác:

Đối với việc Hà Quốc D đã đem xe mô tô, biển số 86B3- 296.10 vừa trộm cắp được về nhà bà Hà Thị Tuyết N (là cô ruột của D và S) để và ở lại đây. Tuy nhiên, bà N không biết xe mô tô D sử dụng là tài sản do D phạm tội mà có, nên không phạm tội "Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có" quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H không khởi tố, Viện kiểm sát nhân dân huyện H không truy tố, nên Tòa không xem xét, giải quyết.

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về quyền kháng cáo: Người có quyền kháng cáo và thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng đối với bị cáo Hà Quốc D.

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 áp dụng đối với bị cáo Hà Quốc S.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Hà Quốc D và Hà Quốc S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Hà Quốc D 12 **(mười hai) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày 14/11/2022.

Xử phạt: Hà Quốc S **06 (sáu) tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về án phí:

Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hà Quốc D và Hà Quốc S mỗi bị cáo phải nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 01/02/2023).

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp;
-VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện H;
- Bị cáo; những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị T